

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 81/2002/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2002

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn kiểm soát chi đối với cơ quan hành chính nhà nước
thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính; đơn vị
thực hiện chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu***

Thực hiện Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu; Bộ Tài chính hướng dẫn việc kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước như sau:

I. Những quy định chung:

1/ Đối tượng áp dụng: thực hiện theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 17/2002/TTLT-BTC-BTCCBCP ngày 08/02/2002 của Bộ Tài chính và Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ; Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21/03/2002 của Bộ Tài chính; các văn bản pháp quy khác hướng dẫn thực hiện Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ.

2/ Bộ Tài chính, Sở Tài chính Vật giá tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài chính quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan tài chính) có trách nhiệm tham gia với cơ quan chủ quản trong việc xem xét, phê duyệt phương án khoán chi đối với cơ quan hành chính; thẩm định dự toán đối với đơn vị sự nghiệp có thu, kiểm tra việc sử dụng kinh phí, duyệt quyết toán của các đơn vị và tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước.

3/ Quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế trả lương do cơ quan hành chính thực hiện thí điểm khoán chi xây dựng theo quy định tại điểm 3 mục III Thông tư Liên tịch số 17/2002/TTLB-BTC-BTCCBCP ngày 08/02/2002 của Bộ Tài chính và Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ; định mức, tiêu chuẩn và chế độ chi tiêu nội bộ do đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính xây dựng theo quy định tại mục III và mục IV Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21/03/2002 của Bộ Tài chính là cơ sở pháp lý để thực hiện kiểm soát chi. Trừ định mức, tiêu chuẩn, chế độ sau đây phải thực hiện theo quy định chung của Nhà nước : chế độ chi thực hiện các đề tài khoa học cấp nhà nước, cấp Bộ, ngành; chương trình mục tiêu quốc gia; chi

thực hiện nhiệm vụ đặt hàng của nhà nước; chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài; chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định (ô tô, máy móc, thiết bị,...), sửa chữa lớn tài sản, chi thực hiện các dự án đầu tư, chi sử dụng điện thoại và chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

4/ Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm soát các hồ sơ, chứng từ, điều kiện chi và thực hiện cấp phát, thanh toán kịp thời các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng quy định. Tham gia với cơ quan tài chính, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra tình hình sử dụng ngân sách nhà nước và xác nhận số thực chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước của các đơn vị.

Kho bạc Nhà nước có quyền tạm đình chỉ, từ chối thanh toán, chi trả và thông báo cho đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước biết, đồng gửi cơ quan tài chính đồng cấp giải quyết trong các trường hợp sau:

Chi không đúng mục đích, đối tượng theo dự toán được duyệt.

Chi không đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi được cấp có thẩm quyền quy định.

Không đủ các điều kiện chi theo quy định tại Thông tư này.

5/ Đơn vị sử dụng ngân sách phải mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước trong quá trình quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và chịu hoàn toàn trách nhiệm về quyết định chi tiêu của mình.

6/ Các khoản thu bằng ngoại tệ, Kho bạc Nhà nước quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước công bố. Các khoản chi bằng ngoại tệ, hiện vật, ngày công lao động được quy đổi và hạch toán chi bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ, giá hiện vật, ngày công lao động do cơ quan có thẩm quyền quy định.

7/ Trong quá trình quản lý, cấp phát, quyết toán chi ngân sách nhà nước, các khoản chi sai phải thu hồi giảm chi, căn cứ vào quyết định của cơ quan tài chính, hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Kho bạc Nhà nước thực hiện việc thu hồi giảm chi ngân sách nhà nước.

II. Kiểm soát, cấp phát, thanh toán đối với cơ quan hành chính nhà nước thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính:

1/ Đối với các khoản kinh phí thực hiện khoán:

Căn cứ vào quy định tại Thông tư Liên tịch số 17/2002/TTLB-BTC-BTCCBCP ngày 08/02/2002 của Bộ Tài chính và Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ và Đề án thực hiện thí điểm khoán đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan thực hiện thí điểm khoán xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế trả lương để hội nghị cán bộ công chức cơ quan quyết định, gửi cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước đồng cấp để làm căn cứ cấp phát, thanh toán.

1.1- Điều kiện cấp phát thanh toán:

Kho bạc Nhà nước thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí cho các đơn vị khoán chỉ khi có đủ các điều kiện sau:

Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép đơn vị thực hiện khoán biên chế, kinh phí quản lý hành chính và nguồn kinh phí được giao khoán.

Dự toán chi của đơn vị đã được duyệt trong phạm vi kinh phí được khoán theo mục lục ngân sách nhà nước.

Còn đủ kinh phí để thanh toán.

Đã được Thủ trưởng đơn vị hoặc người được uỷ quyền chuẩn chỉ.

Có đủ hồ sơ chứng từ liên quan đến từng khoản chi. Tùy theo tính chất của từng khoản chi, các hồ sơ chứng từ thanh toán bao gồm:

Đối với các khoản chi lương và phụ cấp lương là bản đăng ký biên chế, quỹ lương được cơ quan có thẩm quyền duyệt, phương án chi trả tiền lương của đơn vị, danh sách những người hưởng lương, bảng tăng giảm biên chế, quỹ tiền lương.

Đối với những khoản chi mua sắm vật tư, trang thiết bị, phương tiện sửa chữa nhỏ hồ sơ chứng từ bao gồm: dự toán mua sắm, sửa chữa nhỏ được duyệt, quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu (trường hợp phải thực hiện đấu thầu), hợp đồng mua bán hàng hoá dịch vụ, phiếu báo giá của đơn vị cung cấp hàng hoá, dịch vụ, các hồ sơ chứng từ khác có liên quan như séc, uỷ nhiệm chi...

Đối với các khoản chi thường xuyên khác là bảng kê chứng từ thanh toán có chữ ký của Thủ trưởng hoặc người được uỷ quyền, Kế toán trưởng.

1.2- Kiểm soát, thanh toán:

Khi có nhu cầu thanh toán, đơn vị thực hiện khoán chỉ gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch các hồ sơ, tài liệu chứng từ thanh toán có liên quan sau:

Lệnh chuẩn chỉ

Giấy rút hạn mức kinh phí kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi theo mục lục ngân sách (đối với các khoản chi đã xác định được nội dung chi) làm căn cứ cho Kho bạc Nhà nước hạch toán chi ngân sách nhà nước. Do kinh phí được cấp vào mục 134 (chi khác) nhưng theo quy định hiện hành khi rút hạn mức kinh phí phải từ mục 134 chi tiết ra các mục chi của mục lục ngân sách nhà nước. Vì vậy đối với những khoản chi chưa xác định được nội dung chi thì Kho bạc Nhà nước tạm thời hạch toán vào mục 134 và yêu cầu đơn vị phải xác định rõ mục chi ngân sách nhà nước cho từng khoản chi trước khi thực hiện thanh toán lần sau.

1.3- Cấp phát, thanh toán đối với một số khoản chi chủ yếu: